

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189/2012/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2012*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý và cấp phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Luật Xây dựng năm 2003; Luật Khoáng sản năm 2010; Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, bổ sung năm 2005; Luật Đê điều năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định 121/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 337/TTr-SXD ngày 17 tháng 5 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và cấp phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

## **Quản lý và cấp phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/2012/QĐ-UBND,  
ngày 26 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định các điều kiện, trình tự, thủ tục quản lý và cấp phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

*Cơ sở sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải* trong quy định này được hiểu là các lò gạch, ngói nung thủ công hiện có, nay thực hiện lắp đặt công nghệ xử lý khí thải được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cho phép áp dụng trên địa bàn tỉnh (sau đây được gọi tắt là cơ sở sản xuất gạch, ngói nung).

*Thời gian được phép nung đốt gạch, ngói nung hàng năm* trong quy định này được hiểu là thời gian bắt đầu nung đốt và thời gian kết thúc khi chấm dứt khói lò.

### **Chương II**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 4. Thời gian sản xuất gạch, ngói nung**

1. Thời hạn hoạt động sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được tính từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2015.

2. Thời gian được phép nung đốt gạch, ngói nung hàng năm được tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 15 tháng 3 năm sau.

3. Hết thời hạn sản xuất gạch, ngói nung (31/12/2015), trong thời hạn 60 ngày, chủ cơ sở sản xuất phải tự thực hiện phá dỡ vỏ lò và thực hiện quản lý, sử dụng đất đai theo quy định.

##### **Điều 5. Điều kiện hoạt động sản xuất gạch, ngói nung**

Cơ sở sản xuất gạch, ngói nung được phép hoạt động khi thoả mãn các điều kiện sau:

1. Phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng của tỉnh.

2. Áp dụng công nghệ xử lý khí thải được Chủ tịch UBND tỉnh chấp nhận bằng văn bản về giải pháp công nghệ.

3. Có giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Có vị trí, mặt bằng và nguồn đất sản xuất hợp pháp; là đất bãi ven sông, đất hoang hoá, đất nông nghiệp đã được phép chuyển đổi mục đích sử dụng; vị trí sản xuất cách khu dân cư gần nhất tối thiểu 300m, không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và các công trình văn hoá, đê điều, thoát lũ ở bãi sông.

5. Đã có lò nung đốt gạch thủ công trên địa bàn, phù hợp với yêu cầu lắp đặt thiết bị xử lý khí thải.

6. Được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận cho phép xây dựng và cấp phép hoạt động.

#### **Điều 6. Lập danh mục cơ sở đề nghị cho phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung**

1. Căn cứ vào quy hoạch sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn, Chủ tịch UBND huyện lập danh mục các vị trí sản xuất, số lò gạch, ngói dự kiến được nung đốt trên địa bàn tại từng vị trí gửi Sở Xây dựng thẩm định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm thẩm định danh mục các vị trí sản xuất, số lò gạch, ngói dự kiến được nung đốt trên địa bàn, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 7. Cam kết và ký quỹ bảo vệ môi trường**

1. Chủ cơ sở sản xuất gạch, ngói phải lập, đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường và được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận trước khi tiến hành đầu tư xây dựng.

2. Chủ cơ sở sản xuất phải ký quỹ bảo vệ môi trường, mức ký quỹ được tính trên số lượng lò (cặp lò) được cấp giấy phép hoạt động sản xuất với mức 30 triệu đồng/01 lò, 60 triệu đồng/cặp lò. Tiền ký quỹ của chủ cơ sở sản xuất gửi vào Ngân hàng thương mại tại địa phương do UBND huyện mở tài khoản trước khi đầu tư xây dựng.

3. Tiền ký quỹ được hoàn trả cho chủ cơ sở sản xuất sau khi kết thúc hoạt động sản xuất hoặc sẽ bị xử lý trong trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng các cam kết bảo vệ môi trường, phải bồi thường thiệt hại do nung đốt gạch, ngói gây ra, phải chi phí phá dỡ lò để hoàn trả mặt bằng khi cơ sở sản xuất dừng hoạt động.

#### **Điều 8. Chấp thuận xây dựng**

1. Trước khi đầu tư xây dựng, chủ cơ sở sản xuất phải thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng tại UBND huyện (nơi hoạt động sản xuất). Hồ sơ được lập thành 02 bộ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính vào các ngày làm việc, thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng (theo mẫu số 01);

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng);

c) Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê khoán đất và nguồn gốc đất sản xuất gạch, ngói có xác nhận của UBND xã (bản sao công chứng);

d) Đăng ký cam kết bảo vệ môi trường;

đ) Hợp đồng về chuyển giao công nghệ xử lý khí thải (bản sao công chứng).

2. Trong 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức kiểm tra hồ sơ, thẩm định trình Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định chấp thuận xây dựng (theo mẫu số 02).

Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản thông báo, giải thích rõ lý do cho chủ cơ sở sản xuất.

3. Sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND huyện chấp thuận xây dựng, chủ cơ sở sản xuất thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Khi hoàn thành xây dựng công trình, chủ cơ sở sản xuất phải gắn biển ghi rõ họ tên, đơn vị chuyên giao công nghệ, công suất thiết kế, công nghệ xử lý khí thải, địa chỉ, điện thoại liên hệ... (theo mẫu số 03).

### **Điều 9. Cấp giấy phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung**

1. Trước khi vận hành sản xuất, chủ cơ sở sản xuất phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động tại UBND huyện. Hồ sơ được lập thành 04 bộ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính vào các ngày làm việc, thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép hoạt động sản xuất (theo mẫu số 04);

b) Quyết định chấp thuận xây dựng của Chủ tịch UBND huyện (bản sao);

c) Biên bản nghiệm thu công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng của chủ cơ sở sản xuất (bản sao công chứng; nội dung, thành phần lập biên bản theo mẫu số 05);

d) Giấy xác nhận của Ngân hàng thương mại (nơi UBND huyện mở tài khoản) đã nộp tiền ký quỹ (bản sao công chứng).

2. Trong 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế công trình và trình Chủ tịch UBND huyện ban hành cấp giấy phép hoạt động (hiệu lực đến ngày 31/12/2015). Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp phép phải thông báo yêu cầu chủ cơ sở sản xuất hoàn thiện đủ các điều kiện quy định để cấp giấy phép.

3. Những cơ sở sản xuất gạch, ngói nung đã được các cơ quan cấp tỉnh cho triển khai áp dụng công nghệ mới để xử lý khí thải; khi kiểm tra, được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận thì được phép làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép hoạt động theo Quy định này.

### **Điều 10. Thanh tra, kiểm tra**

1. Việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên hoặc đột xuất nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Việc thực hiện các quy định về hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng;

b) Công tác quản lý và cấp giấy phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung; hoạt động chuyên giao công nghệ và vận hành sản xuất theo quy trình công nghệ;

c) Việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ đối với nhà nước của cơ sở sản xuất gạch, ngói nung;

d) Công tác quản lý lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ đề điều và các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương.

### 3. Trách nhiệm của cơ quan thanh tra, kiểm tra

a) Tổ chức điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra và tiến hành những biện pháp kiểm tra kỹ thuật tại hiện trường (nếu có);

b) Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xử phạt hành chính hoặc đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở sản xuất gạch, ngói nung vi phạm quy định tại Điều 6 của Quy định này và các quy định khác liên quan theo pháp luật hiện hành;

c) Phối hợp với thanh tra các ngành, thanh tra các huyện để giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động sản xuất gạch, ngói nung.

### **Điều 11. Xử lý vi phạm**

Các cơ sở sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm Quy định này hoặc quy định của pháp luật khác có liên quan thì tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn bị xử lý như sau:

#### 1. Xử phạt vi phạm hành chính

Việc xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi vi phạm một trong các nội dung quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 4 và điểm 7 của Phụ lục (trang 2) kèm theo Giấy phép hoạt động sản xuất được cấp, bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản nhắc nhở mà tiếp tục vi phạm từ lần thứ 2 trở lên trong cùng một lỗi;

b) Ngoài hình thức nhắc nhở và xử phạt hành chính, chủ cơ sở sản xuất còn bị buộc thực hiện đúng quy định hoặc khắc phục hậu quả gây ra nếu có.

#### 2. Đình chỉ hoạt động sản xuất.

Việc đình chỉ hoạt động sản xuất được áp dụng khi chủ cơ sở sản xuất vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các nội dung quy định tại điểm 3, điểm 5 và điểm 6 của Phụ lục (trang 2) kèm theo Giấy phép hoạt động sản xuất được cấp;

b) Chủ cơ sở sản xuất có hành vi tái phạm, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đến lần thứ 2.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND huyện quyết định thời gian đình chỉ hoạt động sản xuất để khắc phục hậu quả hoặc xử lý vi phạm. Trong thời gian bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân không được phép hoạt động cho đến khi có văn bản của Chủ tịch UBND huyện cho phép tiếp tục hoạt động sản xuất.

### 3. Thu hồi giấy phép hoạt động sản xuất.

Việc thu hồi giấy phép hoạt động sản xuất được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Chủ cơ sở sản xuất bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động sản xuất đến lần thứ 2;

b) Chủ cơ sở sản xuất tự ý chuyển nhượng, cho thuê, mượn giấy phép hoạt động sản xuất;

c) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị Tòa án tuyên bố phá sản hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

d) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia và những lợi ích công cộng khác.

4. Chủ cơ sở sản xuất bị đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động sản xuất theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này còn bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành**

#### 1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND các huyện tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND các huyện tổ chức thẩm định danh mục các lò gạch thủ công được phép chuyển đổi sử dụng công nghệ xử lý khí thải, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND các huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn tỉnh; Theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

#### 2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đối với hoạt động sản xuất gạch, ngói nung theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn UBND các huyện xây dựng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất để sản xuất gạch, ngói nung; phối hợp với các ngành kiểm tra, thanh tra việc cấp phép khai thác, sử dụng đất và công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất gạch, ngói nung.

#### 3. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện triển khai hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chuyển giao công nghệ, xây dựng và lắp đặt thiết bị xử lý khí thải trong nung đốt gạch, ngói;

b) Phối hợp với các ngành và UBND các huyện trong việc thanh tra, kiểm tra về các hoạt động sản xuất gạch, ngói nung.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện**

1. Tổ chức rà soát các lò gạch, ngói nung thủ công trên địa bàn và đề xuất danh mục các lò gạch thủ công dự kiến chuyển đổi sử dụng công nghệ xử lý khí thải gửi Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất để sản xuất vật liệu xây dựng tại địa phương cho phù hợp với các vị trí đã quy hoạch và phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện chấp thuận xây dựng và cấp giấy phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung; tiếp nhận và quản lý, sử dụng tiền ký quỹ cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

4. Thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường trong lĩnh vực sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn.

5. Phối hợp với các ngành liên quan thanh tra, kiểm tra các hoạt động sản xuất gạch, ngói nung trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc giám sát, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động sản xuất gạch, ngói nung.

6. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả cấp phép và tình hình sản xuất gạch, ngói nung của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về Sở Xây dựng.

7. Chỉ đạo UBND các xã xác định rõ vị trí, địa điểm xây dựng lò gạch thủ công áp dụng công nghệ xử lý khí thải; xác nhận tính hợp pháp về nguồn đất nguyên liệu để sản xuất gạch, ngói của các chủ cơ sở sản xuất; tăng cường kiểm tra và kịp thời ngăn chặn tình trạng nung đốt gạch, ngói thủ công trái phép trên địa bàn.

### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

**Mẫu số 01**

(Kèm theo Quyết định số: 189/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG**

**Công trình: Cải tạo, lắp đặt thiết bị xử lý khí thải lò gạch, ngói nung thủ công**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện . . . . .

- Tên chủ cơ sở sản xuất: .....
- Người đại diện<sup>(1)</sup> ..... Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... do..... cấp ngày .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: .....thôn..... xã..... huyện:....., tỉnh .....
- Số điện thoại: .....

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện..... chấp thuận cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo lắp đặt công nghệ xử lý khí thải với các nội dung cụ thể sau:

1. Số lò: gồm ..... cặp lò, bao gồm ..... lò gạch.
2. Địa điểm: tại.....,thôn....., xã....., huyện....., tỉnh Bắc Giang.
3. Công suất:.....vạn viên/lò.
4. Công nghệ xử lý khí thải: .....
5. Công suất xử lý khí thải:.....m<sup>3</sup>/h.
6. Đơn vị cung ứng thiết bị, lắp đặt và chuyển giao công nghệ:
  - Tên đơn vị: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại: .....
7. Dự kiến thời gian hoàn thành: ..... tháng.

Tôi xin cam đoan làm theo đúng các quy định hiện hành, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Nếu chủ đầu tư là cá nhân không phải ghi mục này. Trường hợp có nhiều cơ sở sản xuất đặt tại các địa điểm khác nhau thì ghi rõ số cơ sở sản xuất, số lò, địa điểm, công suất, công nghệ xử lý khí thải của từng cơ sở sản xuất.



**Mẫu số 02**

(Kèm theo Quyết định số: 189/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND ..... , ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc chấp thuận xây dựng lò gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của UBND tỉnh Quy định về quản lý và cấp phép sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt quy hoạch công nghiệp phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các cơ sở sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số.....ngày..... tháng..... năm .....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận xây dựng lò sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải với các nội dung sau:

1. Tên chủ cơ sở sản xuất: .....
2. Giấy đăng ký kinh doanh số: .....do.....cấp ngày .....
3. Quy mô xây dựng:
  - Cải tạo, xây dựng và lắp đặt thiết bị xử lý khí thải cho ..... lò gạch (.....cặp lò).
  - Công suất:.....vạn viên/lò.
  - Công suất xử lý khí thải:.....m<sup>3</sup>/h.
4. Địa điểm: tại.....,thôn....., xã....., huyện....., tỉnh Bắc Giang.
5. Công nghệ xử lý khí thải: .....
6. Đơn vị cung ứng thiết bị, lắp đặt và chuyển giao công nghệ:
7. Thời gian thực hiện: .....

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã....., (Ghi tên chủ cơ sở sản xuất) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Xây dựng (b/c);
- UBND xã.....;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

(Ký và đóng dấu)

**Ghi chú:** Trường hợp có nhiều cơ sở sản xuất đặt tại các địa điểm khác nhau thì ghi rõ số cơ sở sản xuất, số lò, địa điểm, công suất, công nghệ xử lý khí thải của từng cơ sở sản xuất.

**Mẫu số 03**

(Kèm theo Quyết định số: 189/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

**QUY ĐỊNH MẪU BIÊN BÁO**

2,4 m

1,2 m

**CÔNG TRÌNH: Lò gạch nung thủ công sử dụng công nghệ xử lý khí thải**

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SỐ: /GPĐSX CẤP NGÀY THÁNG NĂM**

**ĐỊA ĐIỂM: THÔN..... XÃ..... HUYỆN.....**

CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT.....

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:.....

ĐIỆN THOẠI:.....

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ:.....

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÍ THẢI:.....

ĐƠN VỊ CUNG ỨNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ:.....

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:.....

ĐIỆN THOẠI:.....

**Ghi chú:**

- Biên báo phải đặt ở vị trí dễ nhìn, dễ đọc và gần khu vực hoạt động sản xuất. Chiều cao treo biên báo tối thiểu 2,5 m. Trường hợp 1 chủ cơ sở sản xuất có nhiều cặp lò đặt tại các địa điểm khác nhau, mỗi nơi phải treo 01 biên báo để thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát.
- Biên báo phải được làm bằng chất liệu tương đối ổn định, bền vững, đảm bảo duy trì suốt thời gian hoạt động. Nếu có hư hỏng phải sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

**Mẫu số 04**

(Kèm theo Quyết định số: 189/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện .....

1. Tên chủ cơ sở sản xuất: .....

- Người đại diện<sup>(1)</sup> ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... thôn..... xã.....

- Huyện:....., tỉnh Bắc Giang

- Số điện thoại: .....

2. Nội dung: Đề nghị Chủ tịch UBND huyện..... cấp giấy phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung thủ công sử dụng công nghệ xử lý khí thải với các nội dung sau:

- Số cơ sở hoạt động sản xuất<sup>(2)</sup>: ..... cơ sở.

- Địa điểm: tại....., thôn....., xã....., huyện....., tỉnh Bắc Giang.

- Công suất:..... vạn viên/lò.

- Thời hạn hoạt động sản xuất: kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động sản xuất đến hết ngày 31/12/2015.

3. Tôi xin cam đoan thực hiện theo đúng nội dung giấy phép hoạt động sản xuất được cấp và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định của pháp luật trong thời gian hoạt động, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người làm đơn**

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nếu chủ cơ sở sản xuất là cá nhân không phải ghi mục này.

(2) Trường hợp có nhiều cơ sở sản xuất đặt tại các địa điểm khác nhau thì ghi rõ số cơ sở sản xuất, số lò, địa điểm, công suất của từng cơ sở sản xuất.

**Mẫu số 05**

(Kèm theo Quyết định số: 189/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**  
**ĐỂ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

1. Tên công trình:.....

2. Địa điểm xây dựng:.....

3. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

Đại diện Chủ đầu tư (*chủ cơ sở sản xuất*):

- Ông ..... - chức vụ: .....

- Ông ..... - chức vụ: .....

Đại diện đơn vị tư vấn giám sát (*nếu có*):

- Ông ..... - chức vụ: .....

- Ông ..... - chức vụ: .....

Đại diện đơn vị cung ứng, chuyên gia, lắp đặt công nghệ:

- Ông ..... - chức vụ: .....

- Ông ..... - chức vụ: .....

Đại diện đơn vị thi công xây dựng (*nếu có*):

- Ông ..... - chức vụ: .....

- Ông ..... - chức vụ: .....

4. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu:.....giờ, ngày .....tháng ..... năm .....

Kết thúc:.....giờ, ngày .....tháng ..... năm .....

Tại:.....

5. Đánh giá công trình xây dựng đã thực hiện:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Các tài liệu gồm có:

- Hồ sơ công nghệ, thiết kế thi công lắp đặt thiết bị;
- Bản vẽ hoàn công công trình;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng;
- Nhật ký thi công;
- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây dựng;
- Biên bản nghiệm thu chạy thử liên động không tải;

b) Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật): *[Nêu rõ chất lượng của từng hạng mục (lò gạch) theo tiêu chuẩn xây dựng, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn khi vận hành sản xuất...]*

.....

.....

.....

c) Các ý kiến khác: *[Nêu các vấn đề cần lưu ý hoặc các tồn tại cần khắc phục khi vận hành sản xuất, thời gian bảo hành, bảo trì...]*

.....

.....

.....

**6. Kết luận:** *[Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng. Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có]*

.....

.....

.....

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ  
và đóng dấu pháp nhân)*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CUNG ỨNG,  
CHUYỂN GIAO, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ  
CÔNG NGHỆ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ  
và đóng dấu pháp nhân)*

**ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ  
và đóng dấu pháp nhân)*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ  
và đóng dấu pháp nhân)*

**Hồ sơ nghiệm thu gồm:**

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình và các phụ lục kèm theo biên bản này, nếu có;
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.

**Mẫu số 06 (Trang 1, giấy A4 - màu vàng)**

(Kèm theo Quyết định số: 189/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012  
của UBND tỉnh Bắc Giang)

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN**.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI NUNG**  
**Số: /GPHĐSX**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**.....

Căn cứ Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của UBND tỉnh  
Quy định về quản lý và cấp phép sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số ..... ngày..... tháng .....  
năm.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải  
nhằm mục đích kinh doanh vật liệu xây dựng, với nội dung sau:

1. Cho phép.....(1).....

Người đại diện ..... Chức vụ: .....

Trụ sở giao dịch.....

Điện thoại:....., Fax..... ;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do ..... cấp ngày.... tháng.....năm...

Được phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung sử dụng công nghệ xử lý khí thải nhằm  
mục đích kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Số cơ sở hoạt động sản xuất <sup>(2)</sup>: ..... cơ sở.

3. Địa điểm: tại....., thôn....., xã....., huyện....., tỉnh Bắc Giang.

4. Công suất:..... vạn viên/lò.

**Điều 2.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....đến hết ngày  
31 tháng 12 năm 2015.

**Điều 3.** .....(1) phải thực hiện đúng các nội  
dung của Giấy phép này, các quy định tại Phụ lục (trang 2) kèm theo và quy định của pháp  
luật liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: XD, TN&MT, KH&CN, CT (b/c);
- Chi Cục thuế huyện.....;
- UBND xã.....;
- Lưu VT, KT&HT.

**Chú thích:**

(1) Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

(2) Trường hợp có nhiều cơ sở sản xuất đặt tại các địa điểm khác nhau thì ghi rõ số cơ sở sản xuất,  
số lò, địa điểm, công suất của từng cơ sở sản xuất.

**CHỦ TỊCH**

(Ký và đóng dấu)

**Mẫu số 06 (Trang 2, giấy A4 - màu vàng)****PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Giấy phép hoạt động sản xuất gạch, ngói nung số: /GPHĐSX ngày ..... tháng .....năm ..... của Chủ tịch UBND huyện .....)*

**CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI PHẢI THỰC HIỆN ĐÚNG CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật lao động và các pháp luật liên quan khác.
2. Phải treo biển báo tại cơ sở sản xuất gạch, ngói nung. Nội dung biển báo gồm: Họ và tên chủ cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ; Công nghệ xử lý khí thải được lắp đặt; Đơn vị cung ứng, chuyên giao công nghệ, người đại diện, địa chỉ, số điện thoại liên hệ; Giấy phép hoạt động sản xuất (số, ngày, tháng, năm được cấp).
3. Chấp hành nghiêm quy định về thời gian sản xuất, nung đốt hàng năm là từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 15 tháng 3 năm sau, kết thúc hoạt động sản xuất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.
4. Thực hiện đúng các quy trình về vận hành công nghệ xử lý khí thải theo chỉ dẫn kỹ thuật và hướng dẫn vận hành của đơn vị cung ứng, chuyên giao công nghệ; thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm xử lý triệt để khí thải gây ô nhiễm môi trường.
5. Chịu trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả khi gây ra thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp, ô nhiễm môi trường, hư hỏng đê điều và các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương.
6. Không khai thác đất tại các khu vực không quy hoạch sử dụng đất làm vật liệu xây dựng, khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động vì lý do quốc phòng, an ninh, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan và lợi ích công cộng khác.
7. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí theo quy định.
8. Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất gạch, ngói nung và thực hiện các quyết định xử phạt, xử lý của cơ quan có thẩm quyền.
9. Trong thời gian 60 ngày kể từ khi ngừng hoạt động phải tự thực hiện phá dỡ vỏ lò, hoàn nguyên mặt bằng nơi sản xuất và khai thác đất.
10. Thực hiện quản lý, sử dụng đất đai sau khi kết thúc hoạt động sản xuất gạch ngói nung theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.
11. Không tự ý chuyển nhượng, cho thuê, mượn giấy phép hoạt động sản xuất. Trường hợp ngừng hoạt động, chuyển nhượng cơ sở sản xuất phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép để giải quyết các thủ tục cần thiết theo quy định.